

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 29/ CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM /2021**  
**(TCCS 29:2021/NVL)**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **0251 3836601**

Fax: **0251 3836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: **3600235305**

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 038/2020/ATTP-CNĐK / Ngày cấp: 12/02/2020

Nơi cấp: Chi Cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm – Sở Y Tế tỉnh Đồng Nai.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm:

**THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA CHUA UỐNG DINH DƯỠNG NESTLÉ YOGU**

2. Thành phần: *Sữa - milk* 53 % (nước, *sữa* bột, chất béo *sữa*), đường, *sữa* chua lên men 3% (nước, *sữa* chua (from *milk*) lên men từ *Streptococcus thermophilus*, *Lactobacillus bulgaricus*), sirô glucose, chất điều chỉnh độ acid (270, 330), chất ổn định (466, 418, 440), dầu thực vật, hương dâu giống tự nhiên, calci phosphat tự nhiên từ *sữa* (from *milk*), nước cốt táo, các vitamin (D3, B6, C), chất nhũ hóa 322(i) - chiết xuất từ *đậu nành* (*soya lecithin*), chất tạo ngọt tự nhiên steviol glycosid từ stevia, kẽm sulfat, tổng protein 11 mg/lít.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì sản phẩm

- Ngày sản xuất (NSX): 8 tháng trước hạn sử dụng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

+ Thể tích thực: 85 ml/gói; 115 ml/hộp,

+ Qui cách đóng thùng carton: 30 gói x 85ml/thùng; 48 hộp x 115ml/thùng.



- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp giấy và gói giấy Tetra Pak.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam. Địa chỉ: Khu công nghiệp Long Bình (Amata), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** Có nhãn đính kèm

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 5-5:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày ..08.. tháng ..06.. năm 2021

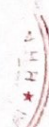
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



ALI ABBAS

Giám đốc ngành hàng Milo và Sữa.



MIỀN ĐÔNG KEO  
ĐỂ MỞ SẢN PHẨM

CẮT TẠI ĐÂY ĐỂ UỐNG

Lắc đều trước khi sử dụng

# Nestlé



# Yogurt

Có chứa  
**TỔ YẾN**



Tổ yến xây nên, quyền sữa chua,  
thêm mịn, thêm ngon!

Sản xuất tại Việt Nam

Công ty TNHH NESTLÉ Việt Nam, Khu công nghiệp  
Long Bình (An Khê), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

4136256



8 934804 037769

Trong 85 ml  
Năng lượng  
59 kcal

Thể tích thực: 85 ml

Kem chua tất

### THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Các chất dinh dưỡng trung bình  
trong 85 ml NESTLÉ YOGU

Năng lượng	59 kcal
Chất đạm	1,8 g
Chất béo	0,64 g
Carbohydrate	11,5 g
Canxi	82 mg
Natri	64 mg
Kiểm	0,25 mg
Vitamin B3	22 µg
Vitamin C	3,86 mg
Vitamin B6	0,13 mg

Khẩu phần này có năng lượng 59 kcal (248 kJ) và 59 kcal (248 kJ) năng lượng từ sữa chua. Hàm lượng khác trong các sản phẩm khác của Nestlé có thể khác nhau. Vui lòng đọc kỹ thông tin dinh dưỡng trên bao bì sản phẩm để biết thêm chi tiết.



QUỐC KHÓA HỌC CÔNG NHÂN VÀ TRUY  
SỨC ĐỀ KHÁNG MẠNH MỀ



Tư Vấn  
1800-6699  
(Miễn phí cước gọi)  
www.nestle.com.vn



Ali Abbas

302:  
CÔ T  
NE:  
LIỆT  
40A



QSH

# CÔNG NHÂN HỒ TRỢ NG MẠNH MỀ



### Thẩm thấu

50% - với 53% nước, sản phẩm chất béo nhẹ, đường sữa Cholesterol Free 1% nước, dễ dàng thấm vào hệ tiêu hóa. Sản phẩm được nghiên cứu và sản xuất theo công nghệ tiên tiến của Nestlé, đảm bảo độ ngon và dinh dưỡng tối ưu cho người tiêu dùng Việt Nam. Sản phẩm được nghiên cứu và sản xuất theo công nghệ tiên tiến của Nestlé, đảm bảo độ ngon và dinh dưỡng tối ưu cho người tiêu dùng Việt Nam.

Một lượng lớn protein và chất béo, đường sữa, Vitamin B6, Vitamin C, Vitamin D, Canxi, giúp tăng cường sức khỏe và hỗ trợ tiêu hóa.

### Lưu ý:

Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm. Không dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi. Không dùng cho người đang điều trị bệnh tiểu đường. Không dùng cho người đang điều trị bệnh huyết áp cao. Không dùng cho người đang điều trị bệnh tim mạch.

Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, địa chỉ: Đường Lê Lợi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

44128503



Giúp bạn MẠNH MỀ mỗi ngày



# Yogurt



Sữa chua  
Uống Dinh Dưỡng  
Thực phẩm bổ sung

Trong mỗi gói 80 kcal



Trúc đống  
Lúc đống trước khi bỏ đống

## ĐƯỢC KHOA HỌC SỨC ĐỀ KHẢ

### Xem chi tiết

Thành phần dinh dưỡng trong bình  
tương đương 115 ml NESTLÉ YOGURT

Hàm lượng	80	kcal
Chất béo	2,4	g
Chất bột	0,86	g
Carbohydrate	15,7	g
Canxi	111	g
Protein	66	mg
Kẽm	1,62	mg
Vitamin B3	20	µg
Vitamin C	5,23	mg
Vitamin B6	0,18	mg

Thành phần dinh dưỡng trong 1 gói tương đương 115 ml sữa chua và 1 gói tương đương 80 kcal. Sản phẩm được nghiên cứu và sản xuất theo công nghệ tiên tiến của Nestlé, đảm bảo độ ngon và dinh dưỡng tối ưu cho người tiêu dùng Việt Nam.

**TỔ VẤN**  
1800-6699  
(miễn phí cước gọi)  
[www.nestle.com.vn](http://www.nestle.com.vn)

Thể tích thực: **115 ml**



Ali Abbas



**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

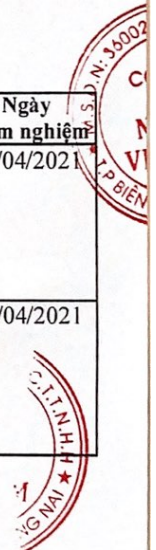
Mã số mẫu: 06459.21



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA CHUA UỐNG DINH DƯỠNG NESTLÉ YOGU  
Ngày lấy mẫu : 05/04/2021  
Lượng mẫu : 06 hộp x 115 mL  
Ngày nhận mẫu : 06/04/2021  
Người gửi mẫu : Trần Văn Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Listeria monocytogenes</i>	HD.PP.09.03/TT.VS (TCVN 7700-2:2007) (d)	Lần 1: < 10 CFU/mL Lần 2: < 10 CFU/mL Lần 3: < 10 CFU/mL Lần 4: < 10 CFU/mL Lần 5: < 10 CFU/mL	06/04/2021
2	Enterobacteriaceae	AOAC 2003.01 (TCVN 9980:2013) (b)	Lần 1: < 1 CFU/mL Lần 2: < 1 CFU/mL Lần 3: < 1 CFU/mL Lần 4: < 1 CFU/mL Lần 5: < 1 CFU/mL	06/04/2021



Mã số mẫu: 06459.21

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước hạn sử dụng, HSD: 061121.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL; < 10 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09-04-2021

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **007182** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 06460.21



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA CHUA UỐNG DINH DƯỠNG NESTLÉ YOGU  
Ngày lấy mẫu : 05/04/2021  
Lượng mẫu : 02 hộp x 115 mL  
Ngày nhận mẫu : 06/04/2021  
Người gửi mẫu : Trần Văn Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	08/04/2021
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	08/04/2021
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	08/04/2021
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	08/04/2021
5	Antimon (Sb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	08/04/2021

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước hạn sử dụng, HSD: 06/11/21.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09-04-2021**

TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

Y TẾ CÔNG CỘNG  
THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **007183** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 06461.21

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA CHUA UỐNG DINH DƯỠNG NESTLÉ YOGU  
Ngày lấy mẫu : 05/04/2021  
Lượng mẫu : 02 hộp x 115 mL  
Ngày nhận mẫu : 06/04/2021  
Người gửi mẫu : Trần Văn Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	08/04/2021

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước hạn sử dụng, HSD: 061121.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09-04-2021**  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh





## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 06462.21



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA CHUA UỐNG DINH DƯỠNG NESTLÉ YOGU  
Ngày lấy mẫu : 05/04/2021  
Lượng mẫu : 02 hộp x 115 mL  
Ngày nhận mẫu : 06/04/2021  
Người gửi mẫu : Trần Văn Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	HD.PP.65/TT.SK (LC/MS/MS) (TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010)) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	06/04/2021

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước hạn sử dụng, HSD: 061121.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09-04-2021**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **007185** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 06463.21



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA CHUA UỐNG DINH DƯỠNG NESTLÉ YOGU  
Ngày lấy mẫu : 05/04/2021  
Lượng mẫu : 02 hộp x 115 mL  
Ngày nhận mẫu : 06/04/2021  
Người gửi mẫu : Trần Văn Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Dihydrostreptomycin	HD.PP.87/TT.SK:2019 (Ref. CLG-AMG4.02) (a)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	07/04/2021
2	Streptomycin	HD.PP.87/TT.SK:2019 (Ref. CLG-AMG4.02) (a)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	07/04/2021
3	Gentamicin	HD.PP.87/TT.SK:2019 (Ref. CLG-AMG4.02) (a)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	07/04/2021
4	Tetracycline	HD.PP.21/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 995.09 & Ref. Application Note, 2009, 5990-3816 EN, Agilent) (a)	Không phát hiện MLOD = 15 µg/kg	06/04/2021
5	Oxytetracycline	HD.PP.21/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 995.09 & Ref. Application Note, 2009, 5990-3816 EN, Agilent) (a)	Không phát hiện MLOD = 15 µg/kg	06/04/2021
6	Chlortetracycline	HD.PP.21/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 995.09 & Ref. Application Note, 2009, 5990-3816 EN, Agilent) (a)	Không phát hiện MLOD = 15 µg/kg	06/04/2021
7	Benzylpenicillin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1 µg/kg	09/04/2021
8	Procaïn benzylpenicilin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1 µg/kg	09/04/2021
9	Spiramycin	HD.PP.142/TT.SK:2019 (Ref. J.Agric.Food Chem, 2015, 5133-5140) (a)	Không phát hiện MLOD = 7 µg/kg	09/04/2021

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh

Mã số mẫu: 06463.21

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước hạn sử dụng, HSD: 06/1/21.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09-04-2021**

**TUQ. VIỆN TRƯỞNG**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**



**Ts. Nguyễn Đức Thịnh**

Số: 007186 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 06464.21



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA CHUA UỐNG DINH DƯỠNG NESTLÉ YOGU  
Ngày lấy mẫu : 05/04/2021  
Lượng mẫu : 02 hộp x 115 mL  
Ngày nhận mẫu : 06/04/2021  
Người gửi mẫu : Trần Văn Anh (Mẫu gửi qua bưu điện)  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	DDT	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	07/04/2021
2	Aldrin và Dieldrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	07/04/2021
3	Cyfluthrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	07/04/2021
4	Endosulfan	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	07/04/2021

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước hạn sử dụng, HSD: 061121.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

09-04-2021

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....

TUO. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh